

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 09/3/2017

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Nhung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa và bà Từ Thị Hải Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Bà Nguyễn Thị Hường
-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 02/2017/TLPT-HNGĐ về việc: “Ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2016/HNGĐ-ST ngày 21/12/2016 của TAND thành phố Đồng Hới bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 117/2017/QĐ-PT ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Quang C, sinh năm 1980

Trú tại: t 3, s 234 Nguyễn Văn L, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1983

Trú tại: tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ1, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Lê Quang C – Nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Quang C trình bày:

Anh và chị Trần Thị Thanh H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình vào ngày 26/7/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng, cãi vã. Vợ chồng thiếu tôn trọng nhau, mâu thuẫn

kéo dài và ngày một trầm trọng. Nay anh C xác định không còn tình cảm nên làm đơn xin ly hôn.

Vợ chồng có hai con chung là Lê Quang D, sinh ngày 18/9/2009 và Lê Quang Nhật Đ, sinh ngày 18/12/2014. Sau khi ly hôn anh C có nguyện vọng nuôi cháu Lê Quang D. Trường hợp chị H có nguyện vọng nuôi cả hai cháu thì anh cũng đồng ý.

Về tài sản chung: anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, chị Trần Thị Thanh H trình bày:

Chị nhất trí như phần trình bày của anh C về quan hệ hôn nhân và con chung. Tuy nhiên hiện tại mâu thuẫn vợ chồng không đến mức trầm trọng, chị H hy vọng vẫn còn có khả năng khắc phục và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành. Trong trường hợp phải ly hôn thì chị H có nguyện vọng nuôi cả hai con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 3-4 triệu đồng. Chị H cũng không có yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 22/2016/HNGĐ-ST ngày 21/12/2016 của TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

1. Về tình cảm của vợ chồng: Xử bác đơn khởi kiện của anh Lê Quang C kiện xin ly hôn với chị Trần Thị Thanh H để vợ chồng trở lại đoàn tụ gia đình và nuôi dạy con.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung: không xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về mức án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/12/2016 anh Lê Quang C kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Lê Quang C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sau khi nghiên cứu nội dung kháng cáo, căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa, ý kiến kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Lê Quang C và chị Trần Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc và sinh được hai con chung. Lẽ ra anh chị phải biết giữ gìn và vun đắp hạnh phúc gia đình, sống có trách nhiệm và cùng nhau nuôi dạy con cái. Chỉ vì những bất đồng nhỏ, hiểu nhầm nhau trong cuộc sống mà vợ chồng đã thiếu sự chia sẻ và thông cảm cho nhau, không tìm cách để khắc phục nên dễ xảy ra xung đột, bất hòa kéo dài, dẫn đến anh C đã gửi đơn ly hôn. Quá trình giải quyết, tòa án sơ thẩm đã đánh giá một cách toàn diện các nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng và khả năng khắc phục. Xét chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn có thể hàn gắn, nên tạo cơ hội cho hai bên khắc phục những hạn chế của mình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và nuôi dạy con cái, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Quang C là hoàn toàn phù hợp. Trong giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa

hôm nay anh C cũng không xuất trình được thêm chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh Lê Quang C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Anh Lê Quang C kháng cáo không được Tòa phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Lê Quang C, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

1. Về tình cảm của vợ chồng: không chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Quang C về việc “Ly hôn” với chị Trần Thị Thanh H.

Anh Lê Quang C và chị Trần Thị Thanh H vẫn là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có nghĩa vụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái trưởng thành.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung: không xem xét.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Quang C phải chịu 300.000 đ án phí phúc thẩm dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đ đã nộp tại biên lai số 0000477 ngày 11/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới. Anh C còn phải nộp tiếp 100.000 đ án phí phúc thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Các quyết định còn lại của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (P9);
- TAND TP Đ1;
- Chi cục THADS TP Đ1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Võ Thị Kim Nhung